

KẾT QUẢ THI PHÂN LOẠI TIẾNG ANH - TOEIC

HỌC KỲ : II

NĂM HỌC : 2016 - 2017

MÔN THI : *Thi phân loại tiếng Anh TOEIC*

Ca thi :

25/03/2017

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	NGHE				ĐỌC (100)	Điểm nghe quy đổi	Điểm đọc quy đổi	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM HỆ 10
				N1 (10)	N1 (30)	N3 (30)	N4 (30)					
1	352244	Nguyễn Thị Thương	3522	3	10	15	9	22	170	40	210	
2	362123	Hà Thị Ngọc Hoa	3621	7	15	14	13	46	245	190	435	
3	361936	Nguyễn Thị Hường	3619	10	14	13	17	31	275	95	370	
4	360168	Bùi Văn Kiên	3601	6	15	9		26	130	65	195	
5	372711	Hà Vĩnh Đức	3727	4	13	13	27	60	295	270	565	9.5
6	372740	Nguyễn Thị Mai Phương	3727	4	19	17	15	42	280	165	445	
7	371863	Đỗ Thị Hải Ninh	3718	7	14	12	16	44	245	175	420	
8	372547	Phí Công Minh	3725	7	13	13	12	45	215	180	395	
9	371043	Lê Thị Hồng Loan	3710	9	14	23	12	22	300	40	340	
10	371833	Trần Thu Trang	3718	5	11	13	12	35	190	120	310	
11	372050	Nguyễn Văn Sơn	3720									
12	381157	Lê Minh Hằng	3811	10	28	20	23	87	445	430	875	10.0
13	382370	Trần Hoàng Minh	3823	10	27	29	26	76	495	370	865	10.0
14	381052	Nguyễn Thị Hoàng Hạnh	3810	6	25	21	20	84	390	415	805	10.0
15	380348	Nguyễn Thanh Bình	3803	7	26	19	22	66	400	310	710	10.0
16	380452	Trần Thị Ngọc Trang	3804	8	20	18	13	78	310	385	695	10.0
17	380520	Đặng Thế Phi	3805	8	22	20	18	67	365	320	685	10.0
18	382429	Nguyễn Thị Thơ	3824	8	22	22	15	66	360	310	670	10.0
19	381541	Trần Thị Lệ Thủy	3815	6	23	11	23	70	330	335	665	10.0
20	380133	Trương Thị Quyên	3801	7	16	19	16	73	300	355	655	10.0
21	382866	Hoàng Đức Tuấn	3828	9	26	17	11	66	330	310	640	10.0
22	380867	Vũ Thị Thanh Vân	3808	9	25	19	16	57	370	255	625	10.0
23	382373	Nguyễn Thuỳ Dương	3823	9	22	17	16	56	340	250	590	10.0
24	381147	Bùi Thị Khánh Linh	3811	8	20	16	16	57	315	255	570	9.5
25	382374	Đỗ Thu Huyền	3823	9	14	10	15	69	240	330	570	9.5
26	380248	Hà Thị Minh Ngân	3802	7	21	15	14	57	295	255	550	9.5
27	380921	Nguyễn Thành Đô	3809	9	18	18	17	49	325	210	535	9.5
28	380564	Nguyễn Thùy Trang	3805	6	23	13	14	53	290	230	520	9.0
29	382341	Lê Thị Bích Phượng	3823	6	22	13	17	50	300	215	515	9.0
30	380750	Nguyễn Thị Thu Trang	3807	9	22	19	13	44	330	175	505	9.0
31	380962	Phạm Bảo An	3809	8	20	12	9	58	245	260	505	9.0
32	381436	Lê Thị Thanh Hà	3814	9	11	16	14	57	250	255	505	9.0
33	382531	Đoàn Thị Lan	3825	8	22	17	15	45	325	180	505	9.0
34	382670	Tạ Ngọc ánh	3826	7	13	15	16	56	255	250	505	9.0
35	382437	Nguyễn Văn Trường	3824	5	21	13	14	52	270	225	495	8.5
36	382337	Ngô Thị Thảo	3823	5	17	15	16	51	270	220	490	8.5
37	380222	Nguyễn Tiến Long	3802	7	17	13	11	54	240	235	475	8.5
38	382427	Đặng Đức Ngọc	3824	7	9	17	12	56	215	250	465	8.0
39	380546	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	3805	10	15	9	15	49	245	210	455	8.0
40	380748	Trần Thị Khánh Như	3807	7	19	11	13	48	250	200	450	8.0
41	380632	Nguyễn Thị Thu Trang	3806	4	11	14	11	57	185	255	440	
42	381110	Nguyễn Văn Thùy	3811	8	22	14	13	39	295	145	440	
43	381559	Nguyễn Trần Diệu Linh	3815	8	12	8	9	60	170	270	440	
44	381617	Nguyễn Thị Trang	3816	6	14	8	23	45	255	180	435	
45	381745	Nguyễn Như Sơn	3817	3	19	12	13	48	230	200	430	
46	382366	Nguyễn Thùy Dung	3823	7	18	17	16	36	300	125	425	
47	382702	Mai Thanh Bách	3827	5	16	16	18	39	280	145	425	
48	380537	Nguyễn Đình Thị Linh	3805	4	16	15	11	48	220	200	420	

KẾT QUẢ THI PHÂN LOẠI TIẾNG ANH - TOEIC

HỌC KỲ : II

NĂM HỌC : 2016 - 2017

MÔN THI : *Thi phân loại tiếng Anh TOEIC*

Ca thi :

25/03/2017

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	NGHE				ĐỌC (100)	Điểm nghe quy đổi	Điểm đọc quy đổi	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM HỆ 10
				N1 (10)	N1 (30)	N3 (30)	N4 (30)					
49	382671	Phạm Thị Hiền	3826	7	16	12	16	42	255	165	420	
50	381610	Hoàng Thị Phương Hoa	3816	6	18	16	13	39	270	145	415	
51	382631	Nguyễn Thị Minh Hạnh	3826	6	18	11	18	39	270	145	415	
52	382367	Đinh Thị Phương Thảo	3823	6	18	11	11	45	220	180	400	
53	380626	Phạm Thị Diệu	3806	6	13	9	8	50	165	215	380	
54	382311	Vì Thị Thương	3823	8	17	17	6	38	240	140	380	
55	381622	Nguyễn Anh Tú	3816	6	16	10	13	40	215	150	365	
56	380356	Nguyễn Thị Vân Anh	3803	7	15	9	8	44	180	175	355	
57	382648	Phạm Ngọc Nam	3826	6	21	15	6	34	240	115	355	
58	380722	Nguyễn Đức Hải	3807	8	13	9	10	41	185	160	345	
59	382869	Nguyễn Thị Hương	3828	4	15	12	11	40	195	150	345	
60	381633	Cao Lệ Thu	3816	6	13	12	8	41	180	160	340	
61	382368	Đoàn Thu Huyền	3823	5	13	12	12	33	195	110	305	
62	381844	Lưu Thị Trâm Anh	3818	6	17	8	11	29	195	85	280	
63	382306	Bùi Thị Hoài	3823	6	13	9	13	27	190	70	260	
64	382704	Nguyễn Thị Thanh Mai	3827	2	10	6	6	22	95	40	135	
65	380703	Nguyễn Đức Anh	3807									
66	392165	Nguyễn Phương Thảo	3921	9	26	24	22	69	445	330	775	10.0
67	391027	Phạm Thị Thanh Huyền	3910	6	11	28	30	71	405	340	745	10.0
68	392859	Nguyễn Tiến Đạt	3928	6	22	19	13	75	315	365	680	10.0
69	391416	Trần Thanh Hương	3914	7	17	24	11	73	310	355	665	10.0
70	391270	Nguyễn Minh Huyền	3912	7	21	18	15	70	320	335	655	10.0
71	391754	Nguyễn Hà Anh	3917	7	25	18	21	52	385	225	610	10.0
72	391545	Chu Thị Thanh Hiền	3915	8	18	23	19	51	365	220	585	10.0
73	390833	Nguyễn Thị Hương	3908	3	17	20	14	59	275	265	540	9.5
74	390549	Nguyễn Thị Hồng Nhung	3905	5	13	24	8	61	250	280	530	9.0
75	390267	Nguyễn Hà Trinh	3902	4	18	14	10	59	220	265	485	8.5
76	390465	Bùi Bích Ngọc	3904	9	20	16	17	38	325	140	465	8.0
77	390944	Hoàng Đức Chung	3909	4	17	13	18	44	260	175	435	
78	392744	Trương Ngọc Hoa	3927	5	10	13	11	52	180	225	405	
79	391546	Nguyễn Đức Hiệp	3915	3	17	17	7	31	210	95	305	
80	390245	Đặng Thị Thu Trang	3902	5	14	7	6	26	140	65	205	
81	392158	Trịnh Vân Anh	3921									
82	402939	Vũ Thị Ngọc Mai	4029A	9	28	25	23	62	470	285	755	10.0
83	412934	Đinh Thị Xuân Mai	4129									

Hà Nội, Ngày tháng năm 2016

TRUNG TÂM CNTT

PHÒNG ĐÀO TẠO

THANH TRA ĐÀO TẠO

TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

BAN GIÁM HIỆU